

BẢNG ĐÁNH GIÁ CHO ĐIỂM MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Đơn vị được đánh giá:

STT	Tiêu chí	Điểm thành phần	Điểm tự đánh giá	Điểm Sở & ĐT đánh giá	Ghi chú, minh chứng
1	Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS)	Điều kiện bắt buộc	Điều kiện bắt buộc	Điều kiện bắt buộc	Kế hoạch số.../KH - Công khai trên Cổng thông tin ngày...../.../....
2	Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	60	47,5	47,5	
2.1	Quản lý thông tin trẻ em	5	5	5	+ Hệ thống quản lý nhà trường SMAS, cơ sở dữ liệu ngành http://csdl.moet.gov.vn
2.2	Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em	5	5	5	+ Hệ thống quản lý nhà trường SMAS, cơ sở dữ liệu ngành http://csdl.moet.gov.vn
2.3	Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	5	5	5	+ Phần mềm VGCA Sign Tool, Website VNPT CCVC. + Phần mềm quản lý nhà trường SMAS, Cơ sở dữ liệu ngành. + Phần mềm duyệt giáo án điện tử
2.4	Quản lý thông tin y tế trường học.	5	2,5	2,5	Phần mềm quản lý nhà trường SMAS, CSDL ngành.
2.5	Quản lý thông tin phổ cập giáo dục.	5	5	4	- Phổ cập giáo dục xóa mù
2.6	Quản lý thông tin tài sản, tài chính	3	3	3	- Phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp MISA Mimoso.NET - Phần mềm quản lý tài sản QLTS - Phần mềm thu chi học sinh QLTC
2.7	Quản lý văn bản điện tử	3	3	3	- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

					- Phần mềm VGCA Signtool.
2.8	Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hàng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ	7	3,5	4,5	- Phần mềm nuôi dưỡng Nutriall
2.9	Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ	7	3,5	4	- Ứng dụng công nghệ thông tin, các ứng dụng trong tổ chức các hoạt động giáo dục
2.10	Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường.	7	5	5	- Nhóm zalo của trường, của lớp
2.11	Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng.	2,5	1,5	1,5	- Nhóm zalo các lớp, facebook, cổng thông tin điện tử, bảng tuyên truyền. - Phần mềm Canva
2.12	Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý)	5,5	5,5	5,5	- Phần mềm quản lý nhà trường SMAS, Cơ sở dữ liệu ngành Vnedu.
2.13	Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	Điều kiện bắt buộc	- Điều kiện bắt buộc	Điều kiện bắt buộc	- Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
3	Triển khai dịch vụ trực tuyến	12	<i>10</i>	<i>10</i>	
3.1	Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến	4	2	2	- Ứng dụng Google Form, Cổng thông tin điện tử.
3.2	Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục	4	4	4	- Zalo, Facebook, trang thông tin điện tử của nhà trường.
3.3	Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	4	4	4	- Phần mềm quản lý thu chi học sinh (QLTC) DTSoft
4	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số	20	18	18	
4.1	Tỉ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ	10	9	9	- Báo cáo sơ kết, tổng kết - VNPTCCVC

	hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ				
4.2	Tỉ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số	10	9	9	- Công văn tập huấn. - Báo cáo tổng kết. - Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn
5	Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	8	8	8	
5.1	Tỉ lệ phòng học có thiết bị hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet	4	4	4	- Kiểm kê tài sản: + Các phòng học, phòng chức năng .
5.2	Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non	4	4	4	- Biên bản kiểm kê tài sản: + Hệ thống máy tính.
	Tổng	100	83,5	84	